

Bản án số: 53/2022/HS-PT

Ngày: 31-8-2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BÌNH PHƯỚC

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Thư

Các Thẩm phán:

Bà Nguyễn Thị Nga

Ông Lê Quang Ninh

- Thư ký phiên tòa: Bà Đặng Thị Ái Vi - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Bình Phước.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Phước tham gia phiên tòa:
Ông Bùi Văn Thi - Kiểm sát viên.

Ngày 31 tháng 8 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Bình Phước tiến hành xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 35A/2022/TLPT-HS ngày 22 tháng 4 năm 2022 đối với bị cáo Trần Kim L do có kháng cáo của bị hại đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 20/2022/HS-ST ngày 12 tháng 3 năm 2022 của Tòa án nhân dân huyện Đ, tỉnh Bình Phước.

Bị cáo bị kháng cáo:

Trần Kim L, sinh năm 2001 tại Bình Phước (tên gọi khác: không); nơi đăng ký thường trú: Ấp X, xã T, huyện Đ, tỉnh Bình Phước; nơi ở hiện nay: Ấp Y, xã T, huyện Đ, tỉnh Bình Phước; dân tộc: Kinh; quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: Thiên chúa giáo; nghề nghiệp: Không; Trình độ học vấn: 7/12; con ông Trần Văn V, sinh năm 1975 và bà Đinh Thị L, sinh năm 1977; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 21/10/2021 đến nay; bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Bị hại: Anh Nông Đức H, sinh năm 2003; Trú tại: Ấp Y, xã T, huyện Đ, tỉnh Bình Phước, có mặt;

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bị hại: Luật sư Hoàng Minh Q – Luật sư thuộc Văn phòng luật sư H; Địa chỉ: Quốc lộ 14, phường T, thành phố Đ, tỉnh Bình Phước, có đơn xin xét xử vắng mặt.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:

1. Bà Nông Thị Thu H, sinh năm 1976, có mặt;
 2. Bà Đinh Thị L, sinh năm 1975, có mặt;
 3. Anh Lê Quốc H, sinh năm 1997, có mặt;
 4. Anh Nguyễn Quốc T, sinh năm 2004, có mặt;
- Cùng địa chỉ: Ấp Y, xã T, huyện Đ, tỉnh Bình Phước

Người làm chứng:

1. Nguyễn Tích Trọng T, sinh năm 2001, có mặt;
Địa chỉ: đội K, Ấp Y, xã T, huyện Đ, tỉnh Bình Phước.
2. Nguyễn Thị Quỳnh T, sinh năm 2006, có mặt;
Địa chỉ: Ấp Y, xã T, huyện Đ, tỉnh Bình Phước
3. Nông Đức H, sinh năm 1948, có mặt;
Địa chỉ: đội K, Ấp Y, xã T, huyện Đ, tỉnh Bình Phước
4. Ông Phạm Công T, sinh năm 2005, vắng mặt.
Địa chỉ: Ấp Y, xã T, huyện Đ, tỉnh Bình Phước

Ngoài ra, trong vụ án còn có bị hại và những người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan khác nhưng do không có kháng cáo, không bị Viện kiểm sát kháng nghị nên Tòa án không triệu tập.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 14 giờ 30 phút ngày 27/6/2021 Trần Kim L điều khiển xe mô tô hiệu Honda (không rõ biển số) chở Nguyễn Quốc T, Lê Quốc H đi chơi. Khi đi ngang qua nhà Nông Đức H tại đội K, Ấp Y, xã T, huyện Đ, tỉnh Bình Phước, L nhớ lại việc trước đó khoảng tháng 12/2020 H cho L mượn số điện thoại để đăng ký tài khoản chơi game nhưng khi L gọi điện thoại cho H để lấy mật mã xác nhận của game gửi vào số điện thoại của H thì H không nghe máy nên L nảy sinh ý định đánh H cho đỡ bức tức. Lúc này, L dựng xe mô tô trước cửa nhà H rồi cầm theo 01 con dao bấm đi vào nhà H, thấy H đang cầm con dao tự chế đứng ở cửa hành lang trước cửa phòng ngủ phía sau. L bước lên nền nhà phía sau, chụp cán dao của H rồi dùng sao bấm đâm trúng vào ngực của H, làm H bị thương và bỏ chạy ra phía sau nhà. Sau đó, L, T, H điều khiển xe mô tô bỏ đi, H chạy ra sau nhà thì bất tỉnh nên được người nhà đi cấp cứu và điều trị tại Bệnh viện đa khoa tỉnh Bình Phước.

Tại Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 225/TgT ngày 19/8/2021 của Trung tâm pháp y Sở y tế tỉnh Bình Phước kết luận:

Dấu hiệu chính qua giám định: Vết thương thấu ngực phải trần khí, tràn máu màng phổi đã qua phẫu thuật dẫn lưu màng phổi phải, hiện không di chứng

dày dính màng phổi; Sẹo giữa ngực xương ức kích thước (2x 0,2) cm gọn, mềm, lành tốt. Tổn thương trên có đặc điểm của tổn thương do vật có cạnh sắc (có thể kèm nhọn) tác động trực tiếp gây ra. Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là 09%.

Ngoài ra, khoảng 19 giờ ngày 31/10/2020 Trịnh Đăng Thế A, sinh ngày 26/12/2004 điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Yamaha, loại Exciter, biển số 93M1 – 078.79 chở Nguyễn Quốc T đến nhà Trần Kim L tại Ấp Y, xã T, huyện Đ, tỉnh Bình Phước để uống rượu với L và bạn của L. Đến khoảng 21 giờ cùng ngày, sau khi uống rượu xong, L hỏi mượn xe mô tô nhãn hiệu Yamaha, loại Exciter, biển số 93M1 – 078.79 của A để chở bạn của L về thì A đồng ý. Sau đó L không đem xe về trả cho A, đến ngày 02/11/2020 do không có tiền tiêu xài và thấy giấy chứng nhận đăng ký xe trong cốp xe mô tô của A nên L nảy sinh ý định đem xe mô tô đến tiệm cầm đồ “B” tại khu phố T, phường N, thành phố Đ, tỉnh Bình Phước cầm cố cho anh Lê Quý Đ là chủ tiệm cầm đồ số tiền 8.000.000 đồng rồi tiêu xài cá nhân. Khi biết L đã cầm cố xe mô tô của gia đình mình nhưng do bạn bè nên A có cho L thời gian chuộc lại xe để trả cho A nhưng L hứa hẹn không chuộc xe, khi A biết L bị Cơ quan CSĐT huyện Đ bắt giữ về hành vi cố ý gây thương tích thì đã làm đơn tố cáo L.

Theo Kết luận định giá số 72/KL-HĐĐGTS ngày 27/10/2021 của H đồng định giá trong tố tụng hình sự huyện Đ kết luận: 01 xe mô tô nhãn hiệu Yamaha, loại Exciter, màu trắng xanh, biển số 93M1 – 078.79 trị giá 12.600.000 đồng.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 20/2022/HS-ST ngày 12 tháng 3 năm 2022 của Tòa án nhân dân huyện Đ, tỉnh Bình Phước quyết định:

1. Về tội danh: Tuyên bố các bị cáo Trần Kim L phạm tội “Cố ý gây thương tích” và “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản”

2. Về hình phạt:

Căn cứ điểm a, i khoản 1 Điều 134, điểm s khoản 1 Điều 51, các Điều 38, 50 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Trần Kim L 01 (một) năm tù về tội “Cố ý gây thương tích”

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 175; điểm b, s khoản 1 Điều 51; điểm i khoản 1 Điều 52, các Điều 38, 50 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Trần Kim L 01 (một) năm 03 (ba) tháng tù về tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản”

Áp dụng Điều 55 Bộ luật hình sự, tổng hợp hình phạt của hai tội, buộc bị cáo Trần Kim L phải chấp hành hình phạt chung là 02 (hai) năm 03 (ba) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giam là ngày 21/10/2021.

3. Trách nhiệm dân sự:

Ghi nhận sự tự nguyện thỏa thuận giữa bị cáo Trần Kim L, người bị hại Nông Đức H, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan bà Nông Thị Thu H tại

phiên tòa.

Áp dụng Điều 584, 590 Bộ luật dân sự năm 2015 buộc bị cáo Trần Kim L phải bồi thường cho bị hại Nông Đức H số tiền 46.500.000 đồng.

Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn tuyên xử lý vật chứng, về án phí và quyền kháng cáo theo quy định pháp luật.

Ngày 22/3/2022 bị hại Nông Đức H có đơn kháng cáo đề nghị hủy bản án sơ thẩm lý do:

+ Bị hại bị thương tích trần khí, tràn máu màng phổi nhưng kết quả giám định thương tích xác định tỷ lệ thương tật của bị hại 09% là không đúng;

+ Mức hình phạt Tòa án cấp sơ thẩm xử phạt bị cáo Trần Kim L 01 năm tù về tội “Cố ý gây thương tích” là quá nhẹ;

+ Thiệt hại về sức khỏe của bị hại là 120.000.000 đồng nhưng Tòa án cấp sơ thẩm buộc bị cáo bồi thường 46.500.000 đồng là không phù hợp;

+ Tòa án cấp sơ thẩm không xem xét vai trò đồng phạm của Lê Quốc H, Nguyễn Quốc T về việc gây thương tích cho bị hại là không đúng.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

Bị hại Nông Đức H giữ nguyên yêu cầu kháng cáo đề nghị xem xét lại phần hình phạt, trách nhiệm dân sự của bị cáo Trần Kim L, vai trò đồng phạm của Lê Quốc H, Nguyễn Quốc T.

Đối với yêu cầu kháng cáo về tỷ lệ thương tật bị hại tự nguyện rút yêu cầu kháng cáo về phần này.

Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Phước tại phiên tòa phúc thẩm:

Tại phiên tòa bị hại Nông Đức H tự nguyện rút một phần yêu cầu kháng cáo về nội dung kết luận giám định nên đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ khoản 2 Điều 348 Bộ luật Tố tụng hình sự, đình chỉ xét xử phúc thẩm đối với yêu cầu kháng cáo của người bị hại về phần này;

Đối với yêu cầu kháng cáo của bị hại về phần hình phạt, trách nhiệm dân sự và xem xét vai trò đồng phạm của Lê Quốc H, Nguyễn Quốc T do không có căn cứ nên đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 355, Điều 356 Bộ luật Tố tụng hình sự, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, các chứng cứ, tài liệu trong hồ sơ vụ án và kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử phúc thẩm nhận định:

[1] Đơn kháng cáo của bị hại Nông Đức H được làm trong thời hạn luật định, có nội dung và hình thức phù hợp với quy định tại các Điều 331, 332, 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự nên được xem xét theo trình tự phúc thẩm.

[2] Tại phiên tòa phúc thẩm, bị hại Nông Đức H tự nguyện rút một phần yêu cầu kháng cáo về việc xác định tỷ lệ thương tật theo Kết luận giám định giám định pháp y về thương tích số 225/TgT ngày 19/8/2021. Việc bị hại rút một phần yêu cầu kháng cáo là hoàn toàn tự nguyện nên căn cứ khoản 2 Điều 348 Bộ luật Tố tụng hình sự, đình chỉ xét xử phúc thẩm đối với yêu cầu kháng cáo của bị hại về phần này.

[3] Xét kháng cáo của bị hại Nông Đức H thấy rằng:

[3.1] Tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo Trần Kim L thừa nhận hành vi phạm tội của mình như Bản án sơ thẩm đã nêu, cụ thể: Do bức tức từ việc L gọi điện thoại hỏi mật khẩu để chơi game nhưng H không nghe máy nên khoảng 14 giờ 30 phút ngày 27/6/2021, L đến nhà H tại đội K, Ấp Y, xã T, huyện Đ, tỉnh Bình Phước tìm H để đánh, L dựng xe mô tô trước cửa nhà H, cầm theo 01 con dao bấm có đặc điểm dài 24cm, khi bấm lại dài 13,5cm, lưỡi dao dạng mũi nhọn, đi vào nhà H. Thấy L đi vào, H cầm 01 con dao tự chế có đặc điểm dài khoảng 1,2m, cán là ống tuýp gắn một lưỡi dao bầu, dạng dao phóng lợn đứng ở cửa hành lang trước cửa phòng ngủ phía sau. L bước lên nền nhà phía sau, chụp cán dao của H rồi dùng sao bấm đâm vào người H trong đó có 01 nhát trúng vào ngực của H, làm H bị thương bỏ dao ra, chạy về phía sau nhà thì bất tỉnh, sau đó H được người nhà đi cấp cứu và điều trị tại Bệnh viện đa khoa tỉnh Bình Phước. Kết luận giám định xác định H bị vết thương thấu ngực phải tràn khí, tràn máu màng phổi đã qua phẫu thuật dẫn lưu màng phổi phải, hiện không di chứng dày dính màng phổi; Sẹo giữa ngực xương ức kích thước (2x 0,2) cm gọn, mềm, lành tốt. Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là 09%.

Do đó, Tòa án cấp sơ thẩm tuyên bố bị cáo L phạm tội “Cố ý gây thương tích” theo điểm a, i khoản 1 Điều 134 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 là đúng người, đúng tội, đúng quy định.

[3.2] Xét thấy chỉ vì bức tức khi bị hại không nghe điện thoại, bị cáo không có mật khẩu để chơi game mà bị cáo đã có hành vi dùng hung khí đâm 01 nhát vào vùng ngực gây thương tích cho bị hại 09% là thể hiện tính côn đồ, coi thường sức khỏe của người khác nên bị cáo phải chịu 02 tình tiết định khung “dùng hung khí nguy hiểm”; “có tính chất côn đồ” theo điểm a, i khoản 1 Điều 134 Bộ luật hình sự. Mặc dù, bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, nhân thân tốt, có 01 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự như thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải theo điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự nhưng sau khi xem xét tính chất, mức độ hành vi của bị cáo gây ra, Tòa án cấp

sơ thẩm xử phạt bị cáo mức án 01 năm tù là đã tương xứng với tính chất, mức độ hành vi do bị cáo gây ra.

[3.3] Đối với yêu cầu kháng cáo về phần trách nhiệm dân sự: Xét thấy, tại phiên tòa sơ thẩm bị cáo, bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan bà Huyền đã thống nhất thỏa thuận bị cáo L bồi thường cho bị hại số tiền 46.500.000 đồng gồm: viện phí, thu nhập bị mất trong thời gian điều trị, nghỉ dưỡng sức của bị hại, thu nhập bị mất của người chăm sóc, bồi thường thiệt hại sức khỏe, tổn thất tinh thần. Tại phiên tòa phúc thẩm, bị hại cho rằng do tại phiên tòa sơ thẩm bị hại thống kê chưa chính xác nên mới đồng ý mức bồi thường 46.500.000 đồng, tuy nhiên sau khi xét xử sơ thẩm bị hại thấy rằng số tiền 46.500.000 đồng không đủ so với thiệt hại thực tế nên kháng cáo đề nghị bị cáo bồi thường thiệt hại với tổng số tiền là 120.000.000 đồng. Tuy nhiên, tại cấp phúc thẩm bị hại cũng không cung cấp được bất kỳ hóa đơn, chứng từ, tài liệu chứng cứ nào chứng minh nên kháng cáo đề nghị tăng mức bồi thường của người bị hại cũng không có căn cứ.

[3.4] Đối với yêu cầu kháng cáo xem xét vai trò đồng phạm của Lê Quốc H, Nguyễn Quốc T của bị hại thấy rằng: Quá trình điều tra, tại phiên tòa H và T đều khai ngày 27/6/2021 L có rủ H, T đi chơi với L, khi đi ngang nhà H, L tự ý dừng xe rồi vào tìm H, L không nói cho H và T biết L vào tìm H làm gì, sau khi L vào nhà tìm H, H nghe tiếng động trong nhà thì H có đi vào theo để xem, H thấy L đánh H rồi H bỏ chạy ra phía sau nhà, còn T vẫn đứng ở xe chờ. Tại các biên bản lấy lời khai của bị cáo L cũng xác định việc L tìm đánh H là suy nghĩ tức thời, không có chuẩn bị từ trước nên L không nói hay bàn bạc gì trước với H và T. Tại các biên bản lấy lời khai của bị hại H (bút lục 145, bút lục 149) H khai chỉ có một mình L đánh H và gây thương tích cho H, còn H chỉ đứng ở bậc cầu thang; Tại biên bản lấy lời khai của người làm chứng Nguyễn Thị Quỳnh T và Nông Đức H (bút lục 160, 164) cũng khai chị T, ông H thấy L là người vào tìm H, còn H đứng phía bên hông nhà, còn T đứng ngoài xe. Xét thấy, giữa H, T không có mâu thuẫn gì với bị hại H, căn cứ lời khai của bị cáo và tài liệu có trong hồ sơ vụ án không có cơ sở xác định H, T biết việc L tìm H gây thương tích và hỗ trợ về mặt tinh thần cho L nên không có cơ sở xác định H, T là đồng phạm với L về hành vi “Cố ý gây thương tích” đối với bị hại H nên kháng cáo của bị hại về phần này là không có cơ sở.

Từ những phân tích trên, thấy rằng kháng cáo của bị hại như đã nhận định tại mục [3.2] [3.3] [3.4] là không có cơ sở nên không được chấp nhận, cần giữ nguyên bản án sơ thẩm về phần này.

[4] Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa phúc thẩm là có căn cứ nên được chấp nhận.

[5] Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

[6] Án phí phúc thẩm: Bị cáo Trần Kim L không phải chịu. Bị hại Nông Đức H không phải chịu.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

[1] Căn cứ Điều 343, khoản 2 Điều 348 Bộ luật Tố tụng hình sự;

Đình chỉ xét xử phúc thẩm đối với yêu cầu kháng cáo của bị hại Nông Đức H về việc xác định tỷ lệ thương tật.

[2] Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015;

Không chấp nhận kháng cáo của bị hại Nông Đức H.

Giữ nguyên Bản án hình sự sơ thẩm số 20/2022/HS-ST ngày 12 tháng 3 năm 2022 của Tòa án nhân dân huyện Đ, tỉnh Bình Phước về phần hình phạt của bị cáo Trần Kim L về tội “Cố ý gây thương tích” và phần trách nhiệm dân sự đối với bị hại Nông Đức H.

[2.1] *Về tội danh:*

Tuyên bố các bị cáo Trần Kim L phạm tội “Cố ý gây thương tích” và “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản”

[2.2] *Về hình phạt:*

- Căn cứ điểm a, i khoản 1 Điều 134, điểm s khoản 1 Điều 51, các Điều 38, 50 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Trần Kim L 01 (một) năm tù về tội “Cố ý gây thương tích”;

- Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 175; điểm b, s khoản 1 Điều 51; điểm i khoản 1 Điều 52, các Điều 38, 50 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Trần Kim L 01 (một) năm 03 (ba) tháng tù về tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản”

Áp dụng Điều 55 Bộ luật hình sự, tổng hợp hình phạt của hai tội, buộc bị cáo Trần Kim L phải chấp hành hình phạt chung là 02 (hai) năm 03 (ba) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giam là ngày 21/10/2021.

[2.3] *Về trách nhiệm dân sự:*

Áp dụng Điều 48 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017; các Điều 584, 585, 587, 590 Bộ luật Dân sự.

Buộc bị cáo Trần Kim L có trách nhiệm bồi thường cho bị hại Nông Đức H số tiền 46.500.000 (Bốn mươi sáu triệu, năm trăm nghìn) đồng.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc từ ngày có đơn

yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền hàng tháng, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền phải thi hành án tương ứng với thời gian chậm thi hành theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì các đương sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Bình Phước;
- Phòng PV 06 Công an tỉnh Bình Phước;
- Sở Tư pháp;
- TAND, VKS, CA huyện Đ;
- CQTHAHS CA huyện Đ;
- CQĐT CA huyện Đ;
- Chi cục THADS huyện Đ;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Người liên quan;
- Trại tạm giam CA tỉnh Bình Phước;
- Lưu: HSVA, Tổ HCTP, Tòa HS.

**TM.H ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Nguyễn Văn Thư